Biểu mẫu 18

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Vừa làm vừa học
1	Khối ngành I	78		
	Giáo dục thể chất		301	46
	Huấn luyện thể thao		488	
2	Khối ngành II			
3	Khối ngành III			
4	Khối ngành IV			
5	Khối ngành V			
6	Khối ngành VI			
7	Khối ngành VII			
	Quản lý TDTT		63	
	Tổng	78	**852**	46

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I	107	6.54	21.50	14.02	90.15
	GDTC					
	HLTT					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					
	Quản lý TDTT	34	2.94	26.47	41.18	94.98

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Đại học hệ chính quy

C1.1. Ngành: Giáo dục thể chất

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Cung cấp những hiểu biết có tính nền tảng và hệ thống về triết học Mác – Lênin - Xây dựng thế giơi quan và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Nhận thức được những giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của	3	HK1	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm- tự luận)

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		triết học Mác –Lênin. - Vận dụng kiến thực Triết học Mác –Lênin, Thế giới quan DV và phương pháp luận DVBC để rèn luyện tư duy, giúp ích trong học tập và cuộc sống.			
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Mục đích môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin là cung cấp cho người học những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời nâng cao tính thiết thực với việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tại trường.	2	HK 2	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm- tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học có mục đích trang bị cho người học những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người, góp phần giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền, chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.	2	HK3	Hỗn hợp (Trắc nghiệm- bán trắc nghiệm- tự luận)
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp tri thức có tính hệ thống, cơ bản về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930); Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận	2	HK4	Hỗn hợp (Trắc nghiệm- bán trắc nghiệm- tự luận)

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê pháp các quan niệm sai trái về lịch sử Đảng.			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay; Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống; Hình thành và phát triển kĩ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá những kiến thức đã thu nhận được của người học; Hình thành và phát triển kĩ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.	2	HK5	Hỗn hợp (Trắc nghiệm- bán trắc nghiệm- tự luận
6	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung của tâm lý học, về những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý, giúp sinh viên nắm được bản chất của sự hình thành tâm lý, ý thức của con người, nắm vững quy luật của các hoạt động nhận thức và vai trò của nhận thức đối với sự phát triển tâm lý - ý thức của nhân cách, qua đó giúp sinh viên nắm được đặc điểm, bản chất về cấu trúc nhân cách, các phẩm chất nhân cách, hình thành và phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và giáo dục trong quá trình sư phạm.	2	HK 2	Tự luận
7	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp sinh viên nắm được những kiến thức giáo dục đại cương cơ bản nhất nhằm vận dụng trong chính quá trình học tập hiện tại và trong nghề nghiệp tương lai. Bên cận đó cung cấp những vấn đề cơ bản về phương pháp, phương tiện, nguyên tắc và các hình thức tổ chức dạy học giúp sinh viên có thêm kiến thức và	2	HK 3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		kinh nghiệm trong dạy học.			
8	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GDĐT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền hành chính nhà nước nói chung và ngành Giáo dục – Đào tạo nói riêng, nắm được đường lối, quan điểm về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước.	2	HK4	Tự luận
9	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, nắm vững những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	HK1	Tự luận
Tự chọn *(chọn 2/10 tín chỉ):*			2		
10	Hành chính và lưu trữ	Cung cấp cho sinh viên nắm được lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý hành chính và tài liệu lưu trữ. Nhận thức được vai trò của văn bản và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý và nghiên cứu khoa học. Nắm và hiểu được phương pháp soạn thảo văn bản, tổ chức khoa học và quản lý văn bản. Biết cách lựa chọn văn bản để lưu trữ và phương pháp tra cứu, sử dụng tài liệu lưu trữ	2(*)	HK3	Tự luận
11	Môi trường và con người	Cung cấp cho sinh viên nắm được sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu. Hiểu được các vấn đề về môi trường hiện nay trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng và các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động sống của con người nói chung và người tập luyện thể dục thể thao nói riêng.	2(*)	HK3	Tự luận
12	Xã hội học đại cương	Nội dung học phần bao gồm khái quát lịch sử hình thành, sự phát triển của xã hội học. Những điều kiện và tiền đề thực tiễn ra đời của xã hội học, tiền đề về tư tưởng, lý luận khoa học của một số nhà xã hội học. Trên cơ sở Khái niệm, đối tượng, chức năng của xã hội học, môn học cũng làm rõ các phạm trù và các khái niệm	2(*)	HK3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		xã hội học. Phương pháp nghiên cứu xã hội học.			
13	Tiếng Việt thực hành	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên nắm được các kỹ năng xây dựng văn bản như cách xây dựng đề cương văn bản, cách phân tích văn bản, tổng thuật và lược thuật các tài liệu khoa học. Hiểu cấu tạo câu, các kiểu câu cơ bản và xác định được đúng, sai trong việc đặt câu tiếng Việt. Nắm được yêu cầu dùng từ và các thao tác lựa chọn, sử dụng từ và cách xây dựng văn bản	2(*)	HK3	Tự luận
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa học và văn hóa, nắm được tiến trình, diễn trình văn hóa, nắm được các vùng văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam. Biết giải mã các biểu tượng văn hóa Việt Nam, nhận thức được bản sắc văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây	2(*)	HK3	Tự luận
15	Ngoại ngữ cơ sở 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng, rèn luyện sinh viên các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tất cả các kỹ năng và các yếu tố ngôn ngữ được dạy đan xem với nhau. Kết thúc các học phần, sinh viên có khả năng nói và viết về những chủ đề kinh nghiệm cá nhân, kế hoạch trong tương lai, có những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và nghiên cứu chuyên môn	2	HK1	Tự luận – Vấn đáp
16	Ngoại ngữ cơ sở 2		2	HK2	Tự luận – Vấn đáp
17	Ngoại ngữ cơ sở 3		2	HK3	Tự luận – Vấn đáp
18	Ngoại ngữ chuyên ngành	Cung cấp những kiến thức ngoại ngữ cơ bản về chuyên ngành TDTT. Cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2	HK4	Tự luận – Vấn đáp
19	Toán thống kê	Cung cấp các khái niệm cơ bản về toán học thống kê. Nắm vững các phương pháp mô tả số liệu thống kê và trình bày các số liệu thống kê. Nắm được các phương pháp thống kê để đưa ra các	2	HK2	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		thông tin dự báo số liệu thống kê. Vận dụng các kiến thức môn học để phục vụ cho các môn học kế tiếp.			
20	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển... để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2		Tự luận – Thực hành
21	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	8		Lý thuyết – thực hành
22	Giải phẫu người	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ chế, đặc biệt về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động; của một số hệ thống cơ quan liên quan trực tiếp tới việc tiếp thu kiến thức ở các lĩnh vực: sinh lý học TDTT, sinh hoá học TDTT, vệ sinh học, y học TDTT, v.v... làm tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức khoa học giáp ranh và khoa học ngành TDTT.	2	HK1	Trắc nghiệm
23	Sinh lý học – TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có thể ứng dụng vào thực tế về các môn học thực hành, hiểu biết được các cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể. Sinh lý học có vai trò lý thuyết và thực tiễn quan trọng, nó cung cấp những kiến thức cần thiết từ các quy luật hoạt động của từng cơ quan trong cơ thể của con người	3	HK3	Tự luận
24	Y học – TDTT	Trang bị cho sinh viên về y - sinh học TDTT để nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khoẻ, thành tích thể thao. Trên cơ sở hiểu biết về kiến thức, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của môn y học TDTT để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập của các môn học thực hành.	2	HK6	Tự luận
25	Phương pháp NCKH –	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận	2	HK4	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
	TDTT	và phương pháp NCKH. Qua đó giúp sinh viên bước đầu biết tổ chức và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, vận dụng các phương pháp nghiên cứu thường dùng để thu thập và xử lý một số thông tin cần thiết.			
26	Lý luận và PP GDTC	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên	4	HK4	Tự luận
27	LL và PP TDTT trường học	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức, đặc điểm tâm sinh lý học sinh phổ thông về giảng dạy động tác, giáo dục các tố chất thể lực cũng như các phương pháp tổ chức hoạt động TDTT nói chung trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hình thành kỹ năng sư phạm TDTT, xây dựng niềm tin và tình cảm nghề nghiệp của người cán bộ, giáo viên TDTT.	2	HK7	Tự luận
28	Quản lý TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những cơ sở lý luận của quản lý trong lĩnh vực TDTT. Khái niệm, đặc tính cơ bản, các nguyên tắc và phương pháp quản lý TDTT, hệ thống tổ chức quản lý TDTT ở nước ta.	2	HK6	Tự luận
Tự chọn *(chọn 2/10 tín chỉ):*			2		
29	Sinh hoá – TDTT	Cung cấp cho sinh viên nắm được sự biến đổi các chất, sự chuyển hoá năng lượng trong cơ thể sống nói chung và người tập thể dục thể thao nói riêng. Hiểu được các vấn đề về sinh hoá đại cương và sinh hoá vận động. Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng của quá trình chuyển hoá trao đổi chất đến hoạt động sống, tập luyện và thành tích thể thao, giúp cho sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về việc tập luyện, thi đấu thể thao và các yếu tố ảnh hưởng của chất dinh dưỡng đến thành tích thể thao.	2(*)	HK3	Tự luận
30	Sinh cơ học – TDTT	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ	2(*)	HK3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động, ảnh hưởng của các ngoại lực lên các chuyển động trong thể thao, ứng dụng các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập			
31	Đo lường – TDTT	Trang bị cho sinh viên: Những kiến thức và phương pháp cơ bản về đo lường để áp dụng vào học tập và NCKH trên lĩnh vực TDTT như test, độ tin cậy, tính thông báo, tính đánh giá, tiêu chuẩn…Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào học tập, NCKH và công tác. Góp phần rèn luyện cho sinh viên tính khoa học, hệ thống, tư duy logic.	2(*)	HK3	Tự luận
32	Vệ sinh học – TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên: Những kiến thức vệ sinh cơ bản về Vệ sinh Cá nhân, vệ sinh Dinh dưỡng, vệ sinh Môi trường, vệ sinh Tập luyện và thi đấu. Ngoài ra sinh viên còn phải biết áp dụng một cách có hiệu quả các kiến thức ấy vào đời sống thực tiễn cũng như trong học tập và rèn luyện nhằm làm cho con người phát triển toàn diện, có cuộc sống văn minh, lành mạnh và khoẻ mạnh.	2(*)	HK3	Tự luận
33	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympíc	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử của TDTT, sự hình thành những quan điểm, các trường phái TDTT, sự nảy sinh và phát triển của phong trào TDTT hiện đại trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	2(*)	HK3	Tự luận
34	PPGD và TH Điền kinh 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản về một số nội dung chính của môn Điền kinh, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài một số nội dung chính của môn Điền kinh.	2	HK1	Thực hành – Tự luận
35	PPGD và TH Điền kinh 2		2	HK2	Thực hành – Tự luận
36	PPGD và TH Thể dục 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện, phương pháp	2	HK1	Thực hành – Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
37	PPGD và TH Thể dục 2	giảng dạy môn Thể dục.	2	HK2	Thực hành – Tự luận
38	PPGD và TH Bơi lội 1	Cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn bơi lội và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài; nắm vững nguyên lý kỹ thuật bơi, phương pháp dạy bơi ban đầu, trọng tài bơi lội cấp cơ sở.	2	HK3	Thực hành – Tự luận
39	PPGD và TH Bơi lội 2		2	HK4	Thực hành – Tự luận
40	PPGD và TH Bóng đá	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật bóng đá và biết phương pháp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành.	3	HK4	Thực hành – Tự luận
41	PPGD và TH Bóng chuyền	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn bóng chuyền và phương pháp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành.	3	HK5	Thực hành – Tự luận
42	PPGD và TH Bóng bàn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, phương pháp giảng day, nguyên lý chung về đánh bóng, phương pháp tổ chức giảng dạy môn bóng bàn và thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo, biết tổ chức thi đấu, làm trọng tài tại cơ sở.	3	HK5	Thực hành – Tự luận
43	PPGD và TH Cầu lông	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành, về lịch sử phát triển môn cầu lông, nguyên lý chung về cầu lông, thực hiện các kỹ thuật một cách thành thạo, về phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và trọng tài Cầu lông.	3	HK7	Thực hành – Tự luận
44	PPGD và TH Bóng rổ	Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững hệ thống kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành cơ bản của môn học bóng rổ. Nắm vững nguyên lý về các kỹ thuật môn bóng rổ và phương pháp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện, biết làm	3	HK7	Thực hành – Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		trọng tài và thi đấu bóng rổ ở cơ sở.			
45	PPGD và TH Võ thuật	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về môn học KARATEDO, nắm vững phương pháp, nguyên tắc dạy học trong môn võ KARATEDO, đồng thời có khả năng vận dụng những tri thức này vào thực tế giảng dạy, hướng dẫn cho người tập phát triển về thể chất.	3	HK6	Thực hành – Tự luận
46	PPGD và TH Cờ vua	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vua về lý luận, kỹ năng thực hành cờ vua, năng lực tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu cờ vua tại cơ sở.	2	HK1	Thực hành – Tự luận
47	PPGD và TH TCVĐ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp biên soạn trò chơi vận động, hướng dẫn tổ chức các trò chơi vận động. Biết vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	2	HK3	Thực hành – Tự luận
48	PPGD và TH Bóng ném	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn bóng ném, nguyên lý về các kỹ thuật môn bóng ném và phương pháp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện, biết làm trọng tài và thi đấu bóng ném ở cơ sở.	2	HK6	Thực hành – Tự luận
49	PPGD và TH Quần vợt	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn quần vợt, biết thực hành kỹ thuật động tác, biết giảng dạy huấn luyện. Biết tổ chức thi đấu, làm trọng tài tại cơ sở.	2	HK6	Thực hành – Tự luận
Tự chọn *(chọn 4/10 tín chỉ)*			**4**		
50	PPGD và TH Khiêu vũ TT	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn khiêu vũ thể thao, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này đưa môn học vào các hoạt động thể thao trường học góp phần làm phong phú các hoạt động TDTT trong nhà trường.	2(*)	HK7	Thực hành – Tự luận
51	PPGD và TH Đá cầu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn đá cầu để có khả năng giảng dạy hướng dẫn, tổ chức thi đấu và trọng tài ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học và cơ sở.	2(*)	HK7	Thực hành – Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
52	PPGD và TH Aerobic	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức khoa học và phương pháp sử dụng các bài tập trong tập luyện môn Aerobic. Đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong cơ thể về sự mềm dẻo, cũng như các yếu tố nhận thức và yếu tố tâm lý, tính nghệ thuật và các mối liên hệ khác.	2(*)	HK7	Thực hành – Tự luận
53	PPGD và TH TT dân tộc	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu rõ và sâu sắc về lịch sử và sự ra đời của các môn thể thao dân tộc, những kiến thức, kỹ năng đông tác cơ bản và luật thi đấu về các môn thể thao dân tộc nhằm giúp sinh viên có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc trong tương lai.	2(*)	HK7	Thực hành – Tự luận
54	PPGD và TH Âm nhạc-Vũ đạo	Trang bị cho sinh viên nội dung giảng dạy chủ yếu về các động tác vũ đạo múa ở các vùng miền khác nhau ở Việt Nam và 04 điệu nhảy khiêu vũ thể thao. Ngoài ra giúp cho các em sinh viên có điều kiện hiểu được bản sắc văn hoá của từng vùng miền thông qua từng điệu nhảy.	2(*)	HK7	Thực hành – Tự luận -
55	PPGD và TH TT chuyên ngành 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương thức tập luyện cơ bản với trọng tâm là hình thành kỹ năng động tác, bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích thể thao.	2	HK1	Thực hành – Tự luận -
56	PPGD và TH TT chuyên ngành 2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích môn thể thao. Tập luyện nhằm phát triển thể lực chung.	2	HK2	Thực hành – Tự luận
57	PPGD và TH TT chuyên ngành 3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích thể thao.	2	HK3	Thực hành – Tự luận -
58	PPGD và TH TT chuyên ngành 4	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy, huấn luyện như là một phần trong kế hoạch huấn luyện thể thao dài hạn. Trên cơ sở của quá trình tập luyện nâng cao thành tích thể thao, sinh viên tích lũy dần những	2	HK4	Thực hành – Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu môn thể thao tự chọn.			
59	PPGD và TH TT chuyên ngành 5	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương pháp tập luyện toàn diện hơn để củng cố kỹ năng thực hành đồng thời phát triển thể lực chuyên môn môn thể thao tự chọn.	2	HK5	Thực hành – Tự luận -
60	PPGD và TH TT chuyên ngành 6	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp giảng dạy, huấn luyện các môn thể thao tự chọn. Đồng thời giúp sinh viên tích lũy những kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu môn thể thao tự chọn.	2	HK6	Thực hành – Tự luận -
61	Tâm lý học TDTT	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT.	2	HK4	Tự luận
62	Giáo dục học TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, bản chất, quy luật của quá trình sư phạm trong TDTT nói chung và quá trình giáo dục trong hoạt động TDTT nói riêng. Mục đích, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức của quá trình giáo dục các phẩm chất đạo đức - nhân cách cho người tập.	2	HK5	Tự luận
63	Giao tiếp sư phạm	Trang bị những kiến thức về: Các vấn đề chung về giao tiếp và phương tiện giao tiếp; Giao tiếp sư phạm, đặc trưng, vai trò và hình thức giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc, các loại phong cách giao tiếp sư phạm.	2	HK6	Tự luận
64	Công tác đoàn đội	Học phần bao gồm những cơ sở lý luận về mục đích, ý nghĩa, phương hướng, nội dung, nguyên tắc và phương pháp công tác Đoàn - Đội trong nhà trường; Hình thành những kỹ năng nghiệp vụ về công tác Đoàn - Đội.	2	HK7	Tự luận
65	Thực tập nghề nghiệp	Thực tập ở trường THCS, PTTH, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên ở trường thực tập: Thực tập dạy học và các hoạt động	7	HK8	Báo cáo

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		giáo dục ở trường THCS, THPT trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Tổng kết, đánh giá kết quả thực tập.			
66	Khóa luận tốt nghiệp	Xét cho những sinh viên có học lực từ loại khá trở lên. Mức độ yêu cầu đối với sinh viên: hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản.	7	HK8	Báo cáo
Học phần thay thế khóa luận					
67	Lý thuyết chuyên ngành	Học phần nhằm nâng cao kiến thức trên cơ sở lý luận và phương pháp luận mang tính tổng hợp về kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tích lũy được những kinh nghiệm giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài môn thể thao chuyên ngành đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội	3	HK8	Tự luận
68	Lý luận dạy học	Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học như là quá trình dạy học, mục tiêu & nội dung dạy học, các vấn đề về phương pháp, phương tiện & kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. Đây cũng là học phần nền tảng để giúp sinh viên có được kiến thức về Phương pháp giảng dạy, điều tra cơ bản, quản lý phong trào TDTT.	2(*)	HK8	Tự luận
68	Dinh dưỡng và Hồi Phục	Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa tăng và nắm ðýợc chế ðộ dinh dýỡng hợp lý và quá trình hồi phục trong tập luyện thể thao.	2(*)	HK8	Tự luận
69	Kế hoạch hóa TDTT	Trang bị cho sinh viên những cơ sở chung về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch, có khả năng vận dụng trong thực hành xây dựng và triển khai các loại kế hoạch. Có khả năng quản lư, điều hành kế hoạch TDTT có hiệu quả tốt.	2(*)	HK8	Tự luận

C1.2. Ngành: **Huấn luyện thể thao**

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Cung cấp những hiểu biết có tính nền tảng và hệ thống về triết họcMác – Lênin - Xây dựng thế giơi quan và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Nhận thức được những giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác –Lênin. - Vận dụng kiến thưc Triết học Mác –Lênin, Thế giới quan DV và phương pháp luận DVBC đê rèn luyện tư duy, giúp ích trong học tập và cuộc sống.	3	HK1	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm-tự luận)
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Mục đích môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin là cung cấp cho người học những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời nâng cao tính thiết thực với việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tại trường.	2	HK 2	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm-tự luận)
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học có mục đích trang bị cho người học những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người, góp phần giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền, chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.	2	HK3	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm-tự luận)
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp tri thức có tính hệ thống, cơ bản về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930); Sự lãnh đạo của Đảng đối với	2	HK4	Hỗn hợp (Trắc nghiệm,

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê pháp các quan niệm sai trái về lịch sử Đảng.			bán trắc nghiệm-tự luận)
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay; Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống; Hình thành và phát triển kĩ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá những kiến thức đã thu nhận được của người học; Hình thành và phát triển kĩ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.	2	HK5	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm-tự luận)
6	Quản lý hành chính nhà nước	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền hành chính nhà nước nói chung và ngành Giáo dục – Đào tạo nói riêng, nắm được đường lối, quan điểm về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước.	2	HK3	Tự luận
7	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, nắm vững	2	HK2	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.			
8	Tâm lý - Giáo dục học đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung của tâm lý và giáo dục học, về những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý và giáo dục, giúp sinh viên nắm được bản chất của sự hình thành tâm lý và giáo dục, ý thức của con người.	3	HK4	Tự luận
Tự chọn *(chọn 4/12 tín chỉ):*			*4*		
9	Xã hội học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học; giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động thực tiễn.	2 (*)	HK4	Tự luận
10	Hành chính và lưu trữ	Cung cấp cho sinh viên nắm được lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý hành chính và tài liệu lưu trữ. Nhận thức được vai trò của văn bản và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý và nghiên cứu khoa học. Nắm và hiểu được phương pháp soạn thảo văn bản, tổ chức khoa học và quản lý văn bản. Biết cách lựa chọn văn bản để lưu trữ và phương pháp tra cứu, sử dụng tài liệu lưu trữ	2 (*)	HK4	Tự luận
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa học và văn hóa, nắm được tiến trình, diễn trình văn hóa, nắm được các vùng văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam. Biết giải mã các biểu tượng văn hóa Việt Nam, nhận thức được bản sắc văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.	2 (*)	HK4	Tự luận
12	Môi trường và con người	Cung cấp cho sinh viên nắm được sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu. Hiểu được các vấn đề về môi trường hiện nay trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng và các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động sống của con người nói chung và	2 (*)	HK4	Trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		người tập luyện thể dục thể thao nói riêng.			
13	Tiếng Việt thực hành	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên nắm được các kỹ năng xây dựng văn bản như cách xây dựng đề cương văn bản, cách phân tích văn bản, tổng thuật và lược thuật các tài liệu khoa học. Hiểu cấu tạo câu, các kiểu câu cơ bản và xác định được đúng, sai trong việc đặt câu tiếng Việt. Nắm được yêu cầu dùng từ và các thao tác lựa chọn, sử dụng từ và cách xây dựng văn bản	2 (*)	HK4	Tự luận
14	Giao tiếp sư phạm	Trang bị những kiến thức về: Các vấn đề chung về giao tiếp và phương tiện giao tiếp; Giao tiếp sư phạm, đặc trưng, vai trò và hình thức giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc, các loại phong cách giao tiếp sư phạm.	2 (*)	HK4	Tự luận
15	Ngoại ngữ cơ sở 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng, rèn luyện sinh viên các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tất cả các kỹ năng và các yếu tố ngôn ngữ được dạy đan xem với nhau.	2	HK1	Tự luận– vấn đáp
16	Ngoại ngữ cơ sở 2		2	HK2	Tự luận– vấn đáp
17	Ngoại ngữ chuyên ngành	Cung cấp những kiến thức ngoại ngữ cơ bản về chuyên ngành TDTT. Cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2	HK3	Tự luận– vấn đáp
18	Toán thống kê	Cung cấp các khái niệm cơ bản về toán học thống kê. Nắm vững các phương pháp mô tả số liệu thống kê và trình bày các số liệu thống kê. Nắm được các phương pháp thống kê để đưa ra các thông tin dự báo số liệu thống kê. Vận dụng các kiến thức môn học để phục vụ cho các môn học kế tiếp.	2	HK3	Tự luận
19	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2	HK1	Viết – Thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
20	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	8		Lý thuyết – thực hành
21	Tâm lý - Giáo dục học TDTT	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT. Qua đó góp phần hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề tâm lý nảy sinh trong giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	3	HK5	Tự luận
22	Dinh dưỡng trong thể thao	Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa tăng và nắm được chế độ dinh dưỡng hợp lý trong tập luyện thể thao.	2	HK6	Trắc nghiệm, bán tự luận, tự luận
23	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận khoa học và hiện đại về các quy luật huấn luyện thể thao, thi đấu thể thao và thành tích thể thao cao nhất; đồng thời bồi dưỡng các phương pháp huấn luyện và thi đấu thể thao. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng học được vào thực tiễn huấn luyện môn thể thao chuyên ngành.	2	HK5	Tự luận
24	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao 2		3	HK6	Tự luận
25	Giải phẫu người	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ chế, đặc biệt về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động; của một số hệ thống cơ quan liên quan trực tiếp tới việc tiếp thu kiến thức ở các lĩnh vực: sinh lý học TDTT, sinh hoá học TDTT, vệ sinh học, y học TDTT, v.v… làm tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức khoa học giáp ranh và khoa học ngành TDTT.	2	HK1	Trắc nghiệm
26	Sinh lý học – TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có thể ứng dụng vào thực tế về các môn học thực hành, hiểu biết được các cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể. Sinh lý học có vai trò lý thuyết và thực tiễn quan trọng, nó cung cấp những kiến thức cần thiết từ các quy luật hoạt động của từng cơ quan trong cơ thể của	2	HK4	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		con người			
27	Sinh lý huấn luyện TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể, các quy luật hoạt động bao gồm cả lao động, sinh hoạt và hoạt động TDTT, biết cách sắp xếp hợp lý chế độ sinh hoạt hàng ngày, nhằm duy trì và nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, nâng cao thành tích thể thao.	2	HK6	Tự luận
28	Quản lý TDTT - Quản lý TT thành tích cao	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT. Vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học và thể thao thành tích cao để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trẻ.	3	HK7	Tự luận
29	Phương pháp NCKH – TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH. Qua đó giúp sinh viên bước đầu biết tổ chức và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, vận dụng các phương pháp nghiên cứu thường dùng để thu thập và xử lý một số thông tin cần thiết.	2	HK4	Tự luận
30	Y học – TDTT	Trang bị cho sinh viên về y - sinh học TDTT để nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khoẻ, thành tích thể thao. Trên cơ sở hiểu biết về kiến thức, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của môn y học TDTT để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập của các môn học thực hành.	2	HK7	Tự luận
31	Tuyển chọn và đào tạo VĐV	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết về tổ chức huấn luyện trong quá trình đào tạo VĐV, nội dung chủ yếu là **huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và tâm lý.** Nắm được kiến thức về góc độ sinh lý của cơ thể, các cơ	2	HK6	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		quan chức năng sinh lý của VĐV, về góc độ tâm lý nắm rõ những tác động tâm lý của VĐV và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV.			
Tự chọn *(chọn 6/18 tín chỉ):*			*6*		
Nhóm 1: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			*2**		
32	Đường lối TDTT của Đảng CSVN	Trang bị cho sinh viên hiểu sâu sắc về những thành tựu của Đường lối TDTT của Đảng thông qua các chặng đường lịch sử. Cung cấp cho sinh viên những Quan điểm, chủ trương đường lối về xây dựng nền TDTT trong giai đoạn hiện nay.	2*	HK5	Hỗn hợp (Trắc nghiệm, bán trắc nghiệm-tự luận)
33	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympic	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử của TDTT, sự hình thành những quan điểm, các trường phái TDTT, sự nảy sinh và phát triển của phong trào TDTT hiện đại trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	2*	HK5	Tự luận
34	Luật TDTT	Trang bị cho các sinh viên biết các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT, về các tổ chức và hoạt động thể dục thể thao; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam.	2*	HK5	Tự luận
Nhóm 2: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			*2**		
35	Thể thao giải trí	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môn thể thao giải trí, đó không phải là các môn thể thao đặc trưng mà là những môn mang tính giải trí cao. Mục đích học phần thể thao giải trí giúp cho sinh viên biết là môn mang lại cho người tham gia cũng phải chiến thắng nhưng chiến thắng bản thân mình là chinh phục thiên nhiên, hoàn thiện bản thân mình thông qua các hoạt động thể thao này để tiêu tan đi mệt nhọc, bồi dưỡng thêm lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu công việc…	2*	HK2	Tự luận
36	Doping trong thể thao	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về sử dụng dinh dưỡng để nâng cao thể lực và các nguyên tắc, phương pháp sử dụng	2*	HK2	Hỗn hợp(trắc nghiệm, tự luận,

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		các bài tập giúp cho VĐV hồi phục nhanh về thể lực, đáp ứng nhiệm vụ tập luyện và thi đấu.			bán tự luận)
37	Sinh cơ học – TDTT	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động, ảnh hưởng của các ngoại lực lên các chuyển động trong thể thao, ứng dụng các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập	2*	HK2	Tự luận
Nhóm 3: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			*2**		
38	Đo lường – TDTT	Trang bị cho sinh viên: Những kiến thức và phương pháp cơ bản về đo lường để áp dụng vào học tập và NCKH trên lĩnh vực TDTT như test, độ tin cậy, tính thông báo, tính đánh giá, tiêu chuẩn…Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào học tập, NCKH và công tác. Góp phần rèn luyện cho sinh viên tính khoa học, hệ thống, tư duy logic.	2*	HK5	Tự luận
39	Sinh hoá – TDTT	Cung cấp cho sinh viên nắm được sự biến đổi các chất, sự chuyển hoá năng lượng trong cơ thể sống nói chung và người tập TDTT nói riêng. Hiểu được các vấn đề về sinh hoá đại cương và sinh hoá vận động. Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng của quá trình chuyển hoá trao đổi chất đến hoạt động sống, tập luyện và thành tích thể thao, giúp cho sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về việc tập luyện, thi đấu thể thao và các yếu tố ảnh hưởng của chất dinh dưỡng đến thành tích thể thao.	2*	HK5	Tự luận
40	Vệ sinh học – TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên: Những kiến thức vệ sinh cơ bản về Vệ sinh Cá nhân, vệ sinh Dinh dưỡng, vệ sinh Môi trường, vệ sinh Tập luyện và thi đấu. Ngoài ra sinh viên còn phải biết áp dụng một cách có hiệu quả các kiến thức vào đời sống thực tiễn	2*	HK5	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		cũng như trong học tập nhằm làm cho con người phát triển toàn diện, có cuộc sống văn minh, lành mạnh và khoẻ mạnh.			
41	PP Giảng dạy và thực hành Điền kinh	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và phổ cập nhất về điền kinh, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập của môn điền kinh đã học được để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.	3	HK1	Thực hành- Tự luận
42	PP Giảng dạy và thực hành Thể dục	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức khoa học và phương pháp sử dụng các bài tập phát triển thể chất (tay không, có dụng cụ). Ngoài ra, học phần còn góp phần phát triển các tố chất thể lực cơ bản, rèn luyện các phẩm chất về đạo đức và ý chí, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập các môn thể thao khác.	3	HK2	Thực hành- Tự luận
43	PP Giảng dạy và thực hành Bơi lội	Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn bơi lội và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài…của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật bơi, phương pháp dạy bơi ban đầu, trọng tài bơi lội cấp cơ sở, đồng thời biết sơ lược bơi thực dụng; hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi thể thao, biết sử dụng môn bơi lội như một phương tiện nhằm phát triển thể lực, vui chơi, giải trí và hồi phục cho mọi đối tượng.	3	HK3	Thực hành- Tự luận
44	PP Giảng dạy và thực hành Bóng rổ	Học phần giúp sinh viên: Nắm vững những cơ sở lý luận của môn bóng rổ, hình thành một số kỹ thuật động tác cơ bản của bóng rổ, trên cơ sở đó tự tập nâng cao sức khoẻ và năng lực chơi bóng rổ cho bản thân. Biết cách hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia luyện tập, nắm vững luật, biết làm trọng tài và thi đấu bóng rổ ở cơ sở.	2	HK5	Thực hành- Tự luận
Tự chọn *(chọn 12/24 tín chỉ):*			**12**		
Nhóm 1: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
45	PP GD và thực hành Bóng đá	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng đá và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài.	2*	HK6	Thực hành- Tự luận
46	PP GD và thực hành Đá cầu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn đá cầu để có khả năng giảng dạy hướng dẫn, tổ chức thi đấu và trọng tài ơ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học và cơ sở.	2*	HK6	Thực hành- Tự luận
Nhóm 2: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					
47	PP GD và thực hành Bóng chuyền	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng chuyền và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật về phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền.	2*	HK6	Thực hành- Tự luận
48	PP GD và thực hành Bóng bàn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng bàn về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài bóng bàn.	2*	HK6	Thực hành- Tự luận
Nhóm 3: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					
49	PP GD và thực hành Cử tạ	Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn Cử tạ và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài...của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật, và những nguyên lý thực hiện các kỹ thuật của môn cử tạ,Hình thành năng lực sư phạm, có khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy môn học. Biết hướng dẫn luyện tập cũng như biết biết vận dụng vào trong huấn luyện các tố chất thể lực.	2*	HK7	Thực hành- Tự luận
50	PP GD và thực hành Bóng ném	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn bóng ném, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài bóng ném ở các giải cấp cơ sở.	2*	HK7	Thực hành- Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
Nhóm 4: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					
51	PP GD và thực hành Cầu lông	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, luật và phương pháp tổ chức thi đấu và giảng dạy môn cầu lông. Bồi dưỡng cho sinh viên phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng trở thành hướng dẫn viên cầu lông ở các cơ sở khi ra trường. Trang bị cho sinh viên những kỹ chiến thuật cơ bản quan trọng của môn cầu lông.	2*	HK7	Thực hành- Tự luận
52	PP GD và thực hành Quần vợt	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn quần vợt, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài quần vợt ở các giải cấp cơ sở.	2*	HK7	Thực hành- Tự luận
Nhóm 5: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					
53	PP GD và TH Trò chơi vận động	Giúp cho sinh viên nắm được những cơ sở lý luận và phương pháp tiến hành của trò chơi nói chung và trò chơi vận động, phương pháp vận dụng trò chơi vận động vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Học phần này còn góp phần giáo dục cho sinh viên lòng yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm trong việc khôi phục, duy trì và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.	2*	HK3	Tự luận
54	PP GD và TH Khiêu vũ thể thao	Giúp cho sinh viên nắm được những cơ sở lý luận và phương pháp tiến hành của môn Khiêu vũ thể thao phương pháp vận dụng các kỹ thuật khiêu vũ vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Học phần này còn góp phần giáo dục cho sinh viên lòng yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm trong việc khôi phục, duy trì và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc cũng như tiếp cận khiêu vũ hiện đại.	2*	HK3	Thực hành
Nhóm 6: *(chọn 2/4 tín chỉ)*					
55	PP GD và thực hành Võ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của các môn võ cổ truyền,	2*	HK7	Thực hành- Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		Karatedo, Taekwondo và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy và tổ chức thi đấu cũng như trọng tài các cấp. Biết sử dụng các môn võ như một phương tiện phát triển thể lực, vui chơi, giải trí và hồi phục.			
56	PP GD và thực hành Cờ vua	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn Cờ vua, về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua. Biết suy nghĩ độc lập và sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ, tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn thi đấu. Hình thành năng lực sư phạm, có khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy môn học.	2*	HK7	Trắc nghiệm
57	Thể thao chuyên ngành 1	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức, kỹ năng và phương thức huấn luyện cơ bản của môn thể thao chuyên ngành với trọng tâm là hình thành hệ thống những kỹ thuật cơ bản môn thể thao chuyên ngành và hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chung – tiền đề để nâng cao thành tích môn thể thao đó.	4	HK1	Thực hành- Tự luận
58	Thể thao chuyên ngành 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành hệ thống kỹ thuật, chiến thuật cơ bản môn thể thao chuyên ngành; các nguyên tắc, cơ sở trong huấn luyện chiến thuật cho VĐV ở môn thể thao chuyên ngành; các bài tập bổ trợ cũng như các phương tiện tập luyện nâng cao thành tích thể thao.	4	HK2	Thực hành- Tự luận
59	Thể thao chuyên ngành 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tố chất thể lực đặc trưng của môn thể thao chuyên ngành, các phương pháp huấn luyện các tố chất thể lực, cũng như phương pháp sử dụng các phương tiện bổ trợ trong huấn luyện thể lực của môn thể thao chuyên ngành.	4	HK3	Thực hành- Tự luận
60	Thể thao chuyên ngành 4	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm	4	HK4	Thực hành- Tự

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		lý của vận động viên trong thi đấu môn thể thao chuyên ngành; những nội dung cần thiết trong huấn luyện tâm lý thi đấu cho vận động viên thể thao; các trạng thái cơ bản trong thi đấu thể thao và các bài tập rèn luyện tâm lý thi đấu ở môn thể thao chuyên ngành.			luận
61	Thể thao chuyên ngành 5	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cách thức tổ chức, tiến hành một buổi giảng dạy – huấn luyện trong môn thể thao chuyên ngành; những kiến thức cơ bản về trật tự sắp xếp các nhiệm vụ, yêu cầu và cách thức giải quyết trong buổi huấn luyện môn thể thao chuyên ngành. Thực hành tổ chức buổi huấn luyện nâng cao.	4	HK5	Thực hành- Tự luận
62	Thể thao chuyên ngành 6	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cách tổ chức một giải đấu môn thể thao chuyên ngành cũng như những kiến thức cơ bản về phương pháp trọng tài môn thể thao chuyên ngành. Thực hành tổ chức, điều hành giải thi đấu và trọng tài môn thể thao chuyên ngành.	4	HK6	Thực hành- Tự luận
63	Thể thao chuyên ngành 7	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thức, nội dung của kế hoạch huấn luyện môn thể thao chuyên ngành; nắm vững quy trình xây dựng kế hoạch huấn luyện theo nhiệm vụ, giai đoạn huấn luyện cụ thể và cho các đối tượng VĐV có trình độ khác nhau.	4	HK7	Thực hành- Tự luận
64	Thực tập nghề nghiệp	Thực tập ở trường THCS, PTTH, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên ở trường thực tập: Thực tập dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường THCS, THPT trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Tổng kết, đánh giá kết quả thực tập.	7	HK8	Báo cáo
65	Khóa luận tốt nghiệp	Xét cho những sinh viên có học lực từ loại khá trở lên. Mức độ yêu cầu đối với sinh viên: hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản.	7	HK8	Báo cáo
66	Lý thuyết Huấn luyện chuyên ngành	Học phần nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và phương pháp huấn luyện mang tính tổng hợp, hoàn thiện kỹ thuật, chiến thuật,	3	HK8	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá SV
		thể lực để đạt được thành tích cao. Tích lũy được những kinh nghiệm giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài môn thể thao chuyên ngành đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.			
67	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	Trang bị cho sinh viên về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao với các nội dung sau: Phương pháp huấn luyện, Tuyển chọn và đào tạo VĐV, Quản lý công tác huấn luyện.	2	HK8	Tự luận
68	Dinh dưỡng và hồi phục trong TDTT	Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa tăng và nắm được chế độ dinh dưỡng hợp lý và quá trình hồi phục trong tập luyện TT.	2	HK8	Tự luận

C1.2. Ngành: **Quản lý thể dục thể thao**

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Cung cấp những hiểu biết có tính nền tảng và hệ thống về triết họcMác – Lênin - Xây dựng thế giơi quan và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Nhận thức được những giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác –Lênin. - Vận dụng kiến thưc Triết học Mác –Lênin, Thế giới quan DV và phương pháp luận DVBC đê rèn luyện tư duy, giúp ích trong học tập và cuộc sống.	3	HK1	Hỗn hợp (Trắc nghiệm-bán trắc nghiệm-tự luận)
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Mục đích môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin là cung cấp cho người học những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời nâng cao tính thiết thực với việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt	2	HK 2	Hỗn hợp (Trắc nghiệm-bán trắc nghiệm-tự luận)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		nghiệp chương trình đào tạo tại trường.			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học có mục đích trang bị cho người học những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người, góp phần giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền, chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.	2	HK3	Hỗn hợp (Trắc nghiệm-bán trắc nghiệm-tự luận)
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp tri thức có tính hệ thống, cơ bản về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930); Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê pháp các quan niệm sai trái về lịch sử Đảng.	2	HK4	Hỗn hợp (Trắc nghiệm-bán trắc nghiệm-tự luận)
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay; Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống; Hình thành và phát triển kĩ	2	HK5	Hỗn hợp (Trắc nghiệm-bán trắc nghiệm-tự luận)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá những kiến thức đã thu nhận được của người học; Hình thành và phát triển kĩ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.			
6	Quản lý hành chính nhà nước	Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày 22/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	HK3	Tự luận
7	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	2	HK1	Tự luận (trắc nghiệm)
8	Kinh tế học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô. vi mô. Giúp sinh viên hiểu biết về các nguyên tắc căn bản của kinh tế học đồng thời áp dụng các quan điểm kinh tế vào trong các bài toán kinh doanh.	2	HK4	Tự luận
9	Khoa học quản lý	Trang bị cho sinh viên những cơ sở lý luận của khoa học quản lý; những nội dung cơ bản về nguyên tắc, phương pháp quản lý. Trên cơ sở đó giúp sinh viên vận dụng trong hoạt động quản lý, sinh viên làm quen các vấn đề (kế hoạch, cơ cấu tổ chức, cán bộ kiểm tra …)	*2*	HK1	Tự luận
10	Tâm lý Đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người, gồm các vấn đề: cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý, hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Các thuộc tính cơ bản của nhân cách như: xu hướng và năng lực, tính cách, khí chất, tình cảm, ý chí và các yếu tố chi phối sự hình thành nhân cách; Trí nhớ và các biện pháp bồi dưỡng trí nhớ.	*2*	HK4	Tự luận
Tự chọn *(chọn 4/14 tín chỉ)*			**4**		
Nhóm 1: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			**2**		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị cho Sinh viên những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.	2(*)	HK3	Tự luận
12	Quản lý trí tuệ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, từ đó, giúp sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ trong việc bảo đảm hài hòa giữa lợi ích cá nhân, Nhà nước và xã hội.	2(*)	HK3	Tự luận
13	Xã hội học Đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, sự phát triển của xã hội học. Những điều kiện và tiền đề thực tiễn ra đời của xã hội học, tiền đề về tư tưởng, lý luận khoa học của một số nhà xã hội học.	2(*)	HK3	Tự luận
Nhóm 2: *(chọn 2/8 tín chỉ)*			**2**		
14	Môi trường và con người	Nắm được sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu; Hiểu được các vấn đề về môi trường hiện nay trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng.	2(*)	HK3	Trắc nghiệm
15	Hành chính văn thư lưu trữ	Trang bị cho sinh viên lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý hành chính và tài liệu lưu trữ, nhận thức được vai trò của văn bản và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý và nghiên cứu khoa học.	2(*)	HK3	Tự luận
16	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp sinh viên nắm được: Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, là một khoa học có đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, hệ thống khái niệm riêng.	2(*)	HK3	Tự luận
17	Tiếng việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên nâng cao những hiểu biết có cơ sở khoa học về tiếng Việt. Đó là những tri thức về cơ cấu, tổ chức của tiếng Việt, những tri thức về các quy tắc vận hành, về quy luật hoạt động để thực hiện chức năng của tiếng Việt.	2(*)	HK3	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
18	Ngoại ngữ cơ sở 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng, rèn luyện sinh viên các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nói và viết về những chủ đề kinh nghiệm cá nhân, kế hoạch trong tương lai, có những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và nghiên cứu chuyên môn.	3	HK1	Tự luận- Vấn đáp
19	Ngoại ngữ cơ sở 2	Sinh viên nắm được các từ, thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực thể thao; Một số kiến thức ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Làm được một số bài trong giáo trình tiếng Anh chuyên ngành; Làm quen với việc đọc hiểu được một số bài đọc về chuyên ngành trong thể thao.	3	HK2	Tự luận- Vấn đáp
20	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2		Thực hành- Trắc nghiệm
21	Toán thống kê	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về xác xuất, hoán vị, tổ hợp; Định nghĩa xác xuất cổ điển; Dãy phép thử; Đại lượng ngẫu nhiên; Hàm phân bố; Các số đặc trưng; Thống kê; Lý thuyết mẫu; Ước lượng; Bài toán kiểm định giả thiết đơn giản; Hồi quy và tương quan.	2	HK3	Tự luận
22	Giáo dục quốc phòng-an ninh	Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	8		Lý thuyết + Thực hành
23	Tâm lý học TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT.	2	HK5	Tự luận
24	Lịch sử TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình	2	HK1	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		phát triển TDTT, sự hình thành những quan điểm, các trường phái TDTT, sự nảy sinh và phát triển của phong trào TDTT hiện đại trên thế giới cũng như ở Việt Nam.			
25	Phương pháp NCKH TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH, bước đầu biết tổ chức và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học, biết viết và trình bày một bản báo cáo khoa học theo đúng trình tự quy định.	2	HK4	Tự luận
26	Giải phẫu người	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ chế, đặc biệt về hnh thái và cấu tạo của bộ máy vận động của một số hệ thống cơ quan liên quan trực tiếp tới việc tiếp thu kiến thức ở các lĩnh vực: sinh lý học TDTT, sinh hoá học TDTT, vệ sinh học, y học TDTT, v.v…	2	HK1	Trắc nghiệm
27	Sinh lý học TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế các quy luật biến đổi của cơ thể sống dưới tác động của hoạt động giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	2	HK7	Tự luận
28	Quản lý TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những cơ sở lý luận của quản lý trong lĩnh vực TDTT. Trên cơ sở đó sinh viên nắm được quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong giai đoạn mới.	2	HK5	Tự luận
29	Lý luận và phương pháp GDTC	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.	3	HK5	Tự luận
Tự chọn *(chọn 2/6 tín chỉ)*			2		
30	Giáo dục học TDTT	Học phần giúp sinh viên nắm được: Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, là một khoa học có đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, hệ thống khái niệm riêng, quy luật của quá trình sư phạm trong TDTT nói chung và quá trình	2(*)	HK6	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		giáo dục trong hoạt động TDTT nói riêng.			
31	Dinh dưỡng & hồi phục Thể thao	Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa tăng và nắm được chế độ dinh dưỡng hợp lý và quá trình hồi phục trong tập luyện thể thao.	2(*)	HK6	Trắc nghiệm
32	Vệ sinh TDTT	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của phòng bệnh, giữ gìn và tăng cường sức khỏe cho mọi người tham gia tập luyện và thi đấu thể thao; Nắm được những kiến thức cơ bản về vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh tập luyện và thi đấu.	2(*)	HK6	Tự luận
33	PPGD và TH Điền kinh	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản về một số nội dung chính của môn Điền kinh, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài một số nội dung chính của môn điền kinh.	3	HK1	Thực hành- Lý thuyết
34	PPGD và TH Thể dục	Cung cấp cho sinh viên hệ thống những kiến thức khoa học và phương pháp sử dụng các bài tập phát triển thể chất (tay không, có dụng cụ). Ngoài ra, học phần còn góp phần phát triển các tố chất thể lực cơ bản, rèn luyện các phẩm chất về đạo đức và ý chí, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập các môn thể thao khác.	3	HK2	Thực hành- Lý thuyết
35	PPGD và TH Bơi lội	Trang bị cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn bơi lội và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài...của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật bơi, phương pháp dạy bơi ban đầu, trọng tài bơi lội cấp cơ sở.	3	HK3	Thực hành- Lý thuyết
36	Phương pháp Quản lý và thực hành Gym	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, phương phát triển thể lực trong phòng tập, về phương pháp tổ chức tập luyện; hình thành kỹ năng thực hiện các dạng bài tập, vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn hướng dẫn tập	2	HK2	Thực hành- Lý thuyết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		luyện.			
37	PPGD và TH Bóng đá	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng đá và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài.	2	HK3	Thực hành- Lý thuyết
38	PPGD và TH Cầu lông	Học phần trang bị cho người học phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành, về lịch sử phát triển môn cầu lông, nguyên lý chung về cầu lông, thực hiện các kỹ thuật một cách thành thạo, về phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và trọng tài Cầu lông.	2	HK4	Thực hành- Lý thuyết
Tự chọn *(chọn 8/24 tín chỉ)*			**8**		
Nhóm 1: *(chọn 2/4 tín chỉ)*			**2**		
39	PPGD và TH môn Yoga	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững các động tác cơ bản Yoga, có phương pháp, có kỹ thuật thực hành với mục đích giúp con người nhận thức về bản thân và tự nhiên một cách sâu sắc nhất	2(*)	HK7	Thực hành- Lý thuyết
40	PPGD và TH môn Bóng chuyền	Học phần Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn bóng chuyền và biết phương pháp tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành.	2(*)	HK7	Thực hành- Lý thuyết
Nhóm 2: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			**2**		
41	PPGD và TH Cổ động thể thao	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững các hình thức cổ động thể thao như nhảy múa, nhào lộn, xếp tháp người… cùng sử dụng các dụng cụ kèm theo để trình diễn như bông tua, lụa, hoa, cờ, quạt…	2(*)	HK7	Thực hành- Lý thuyết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
42	PPGD và TH Quần vợt	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn quần vợt, biết thực hành kỹ thuật động tác, biết giảng dạy - huấn luyện. Biết lựa chọn các bài tập môn quần vợt đã học để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.	2(*)	HK7	Thực hành- Lý thuyết
43	PPGD và TH Bóng bàn	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, phương pháp giảng dạy, nguyên lý chung về đánh bóng, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng bàn và thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo.	2(*)	HK7	Thực hành- Lý thuyết
Nhóm 3: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			**2**		
44	PPGD và TH Bóng Rổ	Học phần Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững hệ thống kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành cơ bản của môn học bóng rổ. Nhận thức thực trạng, xu hướng phát triển môn bóng rổ trong nước và quốc tế, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần rèn luyện ý chí và phẩm chất đạo đức, tác phong. Nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ đổi mới hiện nay.	2(*)	HK6	Thực hành- Lý thuyết
45	PPGD và TH Bóng Ném	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn bóng ném, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài bóng ném ở các giải cấp cơ sở.	2(*)	HK6	Thực hành- Lý thuyết
46	PPGD và TH Võ	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn võ và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy và tổ chức thi đấu cũng như trọng tài các cấp. Biết sử dụng võ như một phương tiện phát triển thể lực, vui chơi, giải trí và hồi phục.	2(*)	HK6	Thực hành- Lý thuyết
Nhóm 4: *(chọn 2/6 tín chỉ)*			**2**		
47	PPGD và TH Âm nhạc Vũ đạo	Học phần trang bị cho sinh viên nội dung giảng dạy chủ yếu về các động tác vũ đạo múa của các vùng miền khác nhau ở Việt	2(*)	HK2	Thực hành- Lý thuyết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		Nam và 04 điệu nhãy khiêu vũ thể thao.			
48	PPGD và TH TCVĐ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp biên soạn, khả năng hướng dẫn, tổ chức các trò chơi vận động. Biết vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	2(*)	HK2	Thực hành- Lý thuyết
49	PPGD và TH Cờ Vua	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn Cờ vua, về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua.	2(*)	HK2	LT+ Thực hành (trắc nghiệm)
50	Luật thể dục, thể thao	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng, cơ bản về Luật thể dục, thể thao; Nghị định quy định chi tiết các điều trong luật thể dục, thể thao; Thông tư hướng dẫn thi hành các vấn đề liên quan đến luật thể dục, thể thao.	2	HK3	Tự luận
51	Marketing thể thao	Môn học Marketing thể thao cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing, chức năng của marketing đối với các doanh nghiệp/ tổ chức thể thao.	2	HK5	Tự luận
52	Quản lý thể thao thành tích cao	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chung, lý luận và công tác quản lý của lĩnh vực thể thao thành tích cao như: Cơ sở lý luận của quản lý, cơ sở lý luận và thực tiễn của thể thao thành tích cao, kế hoạch hóa công tác huấn luyện, quản lý hệ thống huấn luyện thể thao thành tích cao, quản lý quá trình huấn luyện và thi đấu thể thao, quản lý công tác tuyển chọn vận động viện ví công tác huấn luyện đội tuyển.	2	HK6	Tự luận
53	Kế hoạch hóa TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch và triển khai quản lý, điều hành kế hoạch TDTT có hiệu quả.	2	HK7	Tự luận
54	Kinh tế Thể thao	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học TDTT, các quan hệ kinh tế trong lĩnh vực TDTT và khả năng vận dụng lý thuyết để giải thích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn	2	HK7	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		ngành TDTT.			
55	Xã hội hóa TDTT	Trang bị cho sinh viên những cơ sở chung về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch, có khả năng vận dụng trong thực hành xây dựng và triển khai các loại kế hoạch.	2	HK7	Tự luận
56	Quản lý tổ chức và thi đấu thể thao	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận, phương pháp, quy trình, cách thức tiến hành trong việc tổ chức, điều hành cũng như quản lý các cuộc thi đấu thể thao. Thành thạo soạn thảo các văn bản pháp quy cho một giải thể thao, biết cách tổ chức, tiến hành và đánh giá các hoạt động TDTT.	2	HK6	Tự luận
57	Quản lý TDTT cho mọi người	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận quản lý TDTT cho mọi người: khái quát, đối tượng, đặc điểm, quan điểm và xu thế phát triển TDTT cho mọi người ở nước ta. Các vấn đề liên quan đến việc ứng dụng quản lý TDTT trong từng đối tượng, khu vực khác nhau, như: TDTT trường học, TDTT công nhân viên chức, TDTT nông dân và TDTT trong lực lượng vũ trang.	3	HK6	Tự luận
Tự chọn: *(6/12 tín chỉ)*			6		
Nhóm 1: *(chọn 2/4 tín chỉ)*			2		
58	Quản lý quan hệ quốc tế thể thao	Trang bị cho sinh viên đường lối đối ngoại của Đảng và nhà nước về công tác TDTT, những nội dung cơ bản của quản lý công tác đối ngoại trong lĩnh vực TDTT, những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về hoạt động đối ngoại và quan hệ quốc tế trong lĩnh vực TDTT .	2(*)	HK2	Tự luận
59	Quản lý thể thao giải trí	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môn thể thao giải trí, đó không phải là các môn thể thao đặc trưng mà là những môn mang tính giải trí cao.	2(*)	HK2	Tự luận
Nhóm 2: *(chọn 2/4 tín chỉ)*			2		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
60	Quản lý nhân sự TDTT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cơ bản về quản trị nguồn nhân lực nói chung và TDTT nói riêng. Các vấn đề liên quan đến vị trí công việc, chính sách để định hướng giải quyết công việc trong một đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.	2(*)	HK6	Tự luận
61	Toán Kinh tế trong thể thao	Trang bị những vấn đề cơ bản của Toán kinh tế nhằm giúp cán bộ TDTT trong tương lai trở thành những nhà quản lý doanh nghiệp của TDTT, biết đánh giá những giá trị kinh tế của TDTT bằng những cơ sở khoa học.	2(*)	HK6	Tự luận
Nhóm 3: *(chọn 2/4 tín chỉ)*			**2**		
62	Quản lý sân bãi, công trình thể thao	Trang bị những vấn đề cơ bản về quản lý cơ sở vật chất của TDTT; sinh viên biết vận dụng các phương thức, các biểu mẫu, các kỹ năng áp dụng trong tổ chức quản lý cơ sở vật chất, các công trình TDTT.	2(*)	HK7	Tự luận
63	Quản lý báo chí thể thao	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở lý luận, phương pháp của công tác tuyên truyền, báo chí và cơ cấu tổ chức của cơ quan tuyên truyền, báo chí. Các nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí, nhiếp ảnh, quảng cáo và làm rõ tính ưu việt của các phương tiện này trong quản lý TDTT. Các bước thực hiện khi đưa tin, viết bài về phong trào TDTT hoặc một giải thi đấu thể thao.	2(*)	HK7	Tự luận
64	Xã hội học TDTT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về xã hội học và xã hội học TDTT, biết được các giá trị nhân văn của TDTT trong đời sống xã hội; hình thành niềm tin, đạo đức nghề nghiệp.	2(*)	HK7	Tự luận
65	Lý thuyết chuyên ngành 1	Các học phần lý thuyết chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học về quản lý TDTT, Có năng lực nghiệp vụ và tố chất cần thiết để đảm đương nhiệm vụ trong quản lý	3	HK3	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
66	Lý thuyết chuyên ngành 2	TDTT khác nhau như: quản lý phong trào TDTT quần chúng, rèn luyện sức khoẻ vui chơi giải trí, truyền bá và phát triển lĩnh vực TDTT quần chúng, quản lý cán bộ TDTT, quản lý các công trình và cơ sở vật chất TDTT, quản lý thể thao chuyên nghiệp…Trang bị kiến thức về quản lý kinh doanh thể thao; Quản lý tổ chức sự kiện thể thao; Tiếp thị tài trợ thể thao; Truyền thông thể thao; Quản lý công trình thể thao; Hành vi người tiêu dùng thể thao; Kinh tế học thể thao; Quản lý sự kiện xã hội; Quản lý rủi ro sự kiện; Đạo đức trong thể thao; Thiết kế đồ họa; thiết kế dựng phim; Phương tiện truyền thông kỹ thuật số; Chiến lược thương hiệu và chiến dịch quảng bá; Khởi sự doanh nghiệp.	4	HK4	Tự luận
67	Lý thuyết chuyên ngành 3		4	HK5	Tự luận
68	Lý thuyết chuyên ngành 4		4	HK6	Tự luận
69	Thực tập nghề nghiệp	Thực tập Nghiệp vụ sư phạm (8 tuần) được thực hiện vào năm thứ 4 sau khi đã cơ bản hoàn thành các nội dung của chương trình. Mục đích của thực tập nghiệp vụ là áp dụng những nội dung đã học vào thực tiễn công tác quản lý phong trào ở cơ sở, hình thành năng lực nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện các phẩm chất nhân cách của người giáo viên, huấn luyện viên tương lai…	7	HK8	Báo cáo
70	Khóa luận tốt nghiệp	Xét cho những sinh viên có học lực từ loại khá trở lên. Mức độ yêu cầu đối với sinh viên: hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản.	7	HK8	Báo cáo
71	Học phần chuyên ngành nâng cao	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao, những vấn đề cơ bản, ý nghĩa, vai trò của TDTT cơ sở…, biết cách tổ chức, thành lập, tiến hành quản lý các loại hình đó, góp phần phát triển sự nghiệp TDTT của đất nước.	3	HK8	Tự luận
Tự chọn: (chọn 4/8 tín chỉ)			4		
72	Quản lý tổ chức sự kiện thể thao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổ chức sự kiện thể thao. Cung cấp cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để	2(*)	HK8	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		phục vụ công tác học tập chuyên môn.			
73	Quản lý truyền thông thể thao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức Truyền thông cơ bản TDTT, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2(*)	HK8	Tự luận
74	Kinh doanh thể thao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh doanh cơ bản TDTT, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2(*)	HK8	Tự luận
75	Tiếng Anh chuyên ngành thể thao	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngoại ngữ cơ bản về ngành TDTT. Trang bị một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2(*)	HK8	Viết – Vấn đáp

Cao học

C1.4. Ngành: **Giáo dục học**

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	Nghiên cứu khoa học	Trang bị đầy đủ những kiến thức lý luận về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT và một số lĩnh vực liên quan, giúp học viên biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn công tác nghiên cứu. Trên cơ sở nắm vững bản chất logic của nghiên cứu khoa học, học viên biết phát hiện vấn đề khoa học, biết ứng dụng các phương pháp nghiên cứu để thu nhận và xử lý thông tin, biết tổ chức và triển khai nghiên cứu một đề tài khoa học, đặc biệt biết thực hiện luận văn tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.	04	HK 1	Tự luận
2		Nâng cao về kiến thức của đo lường thể thao, các phương pháp đo	04		Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
	Đo lường TDTT	lường trong thể thao, vận dụng kiến thức đo lường trong nghiên cứu khoa học TDTT, có thể đánh giá, dự báo chuẩn xác xu thế phát triển thành tích vận động viên thể thao. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.		HK 1	
3	Chính sách, chiến lược phát triển TDTT	Trên cơ sở giới thiệu khái quát về đường lối phát triển TDTT của đất nước qua các thời kỳ, các chuyên đề về chủ trương, đường lối, chính sách, phát triển TDTT sẽ góp phần làm cho học viên nắm vững về chiến lược phát triển TDTT của Đảng và Nhà nước. Trang bị cho học viên những văn bản liên quan đến đường lối phát triển TDTT giúp học viên có định hướng đúng đắn về sự nghiệp TDTT của đất nước. Từ đó, biết vận dụng vào trong thực tiễn công tác của mình.	02	HK 1	Tự luận
4	Kinh tế học TDTT	- Một số vấn đề chung về kinh tế học TDTT trong hoạt động kinh thế, những nội dung cơ bản của kinh tế TDTT - Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế TDTT để đặt nền móng cho việc ứng dụng vào tổ chức, quản lý các hoạt động đa dạng của TDTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Học viên nắm được những khái niệm chung nhất về kinh tế học, kinh tế học TDTT, những nội dung cơ bản của kinh tế TDTT theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta, hàng hóa dịch vụ thể thao…	04	HK 1	Tự luận
5	Sinh lý TDTT	- Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao và mở rộng về lĩnh vực sinh lý học TDTT. Làm cơ sở cho học viên tiếp thu và giải quyết tốt nhiệm vụ học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành như: Tâm lý học TDTT, Y học TDTT, Lý luận và phương pháp TDTT. Trang bị cho học viên năng lực ứng dụng và tổ chức thực hiện quá trình Giáo dục thể chất và Huấn luyện TDTT phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm sinh lý các loại hình	04	HK 2	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		hoạt động vận động.			
6	Chuyên ngành Huấn luyện 1	Trang bị và nâng cao cho học viên cao học những tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí … trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	04	HK 2	Tự luận
7	Chuyên ngành Huấn luyện 2		05	HK 3	Tự luận
8	Chuyên ngành Quản lý TDTT 1	Nâng cao kiến thức có tính bản chất về khoa học quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ TDTT, công tác kế hoạch hóa, các lĩnh vực hoạt động, công tác xã hội hóa TDTT, khoa học quản lý và tư duy phát triển TDTT … Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	04	HK 2	Tự luận
9	Chuyên ngành Quản lý TDTT 2		05	HK 3	Tự luận
10	Chuyên ngành Thể thao trường học 1	Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	04	HK 2	Tự luận
11	Chuyên ngành Thể thao trường học 2		05	HK 3	Tự luận
12	Chuyên ngành Y học TDTT 1	Trang bị kiến thức y học hướng tới mục tiêu giữ gìn và tăng cường sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, yêu cầu đảm bảo vệ sinh tập luyện và cơ sở y học cho công tác tuyển chọn thể thao, kiểm tra Doping trong thể thao. Trang bị và đòi hỏi học viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản và kỹ năng thực hành về các lĩnh vực: Kiểm tra và đánh giá năng lực chức phận cơ thể trong vận động, mức độ phát triển thể chất và trình độ tập luyện của VĐV bằng các phương pháp y sinh, nắm	04	HK 2	Tự luận
13	Chuyên ngành Y học TDTT 2		05	HK 3	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		vững cơ sở lý thuyết về mệt mỏi, hồi phục và các phương pháp hồi phục sức khỏe, nâng cao năng lực vận động.			
14	Huấn luyện thể thao	Trang bị cho học viên tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí … trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	03	HK 2	Tự luận
15	Tâm lý học TDTT	Những kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học Tâm lý TDTT, đặc biệt là những quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý của người tập trong những điều kiện hoạt động TDTT, cung cấp cơ sở khoa học cho các phương pháp tuyển chọn, giảng dạy và huấn luyện nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của người tập. Bồi dưỡng kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện và nghiên cứu khoa học của học viên.	3	HK3	Tự luận
16	Quản lý học TDTT	- Nâng cao kiến thức có tính bản chất về quản lý công tác TDTT quần chúng và TDTT trường học, phương pháp quản lý. Kiến thức quản lý công tác TDTT quần chúng và TDTT trường học, các hoạt động quản lý của đơn vị TDTT cơ sở và chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ. - Dành cho học viên cao học chuyên về giáo dục thể chất -Nghiên cứu trước tài liệu, chuẩn bị các ý kiến đề xuất trong quá trình lên lớp - Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu theo sự hướng dẫn của giảng viên	04	HK 2	Tự luận
17		Trang bị cho học viên kiến thức chuyên ngành y sinh học hướng	04	HK 3	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
	Y học TDTT	tới mục tiêu tăng cường và giữ gìn sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, đặt ra các yêu cầu cơ sở y sinh học cho công tác tuyển chọn thể thao. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành các test y sinh cũng như kỹ năng thao tác trên phương tiện y sinh hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.			
18	Lý luận và Phương pháp TDTT	Những vấn đề chung của Lý luận và phương pháp TDTT, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta, các phương tiện, nguyên tắc và phương pháp giáo dục thể chất, dạy học động tác và giáo dục các tố chất thể lực, lập kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC, huấn luyện thể thao.	04	HK 3	Tự luận
19	Lý luận thể thao thành tích cao	Trang bị cho học viên tri thức về lý luận tuyển chọn tài năng thể thao, huấn luyện thể thao, thi đấu thể thao thành tích cao. Lý luận và thực tiễn huấn luyện thể thao, kế hoạch huấn luyện thể thao thành tích cao luận của từng môn thể thao hoặc nhóm môn thể thao. Giúp học viên thấy được các khâu thuộc một hệ thống huấn luyện thể thao thành tích cao không thể tách rời nhau mà hỗ trợ, bổ sung cho nhau.	04	HK 3	Tự luận
20	Lý luận và PP TDTT trường học	Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	04	HK 4	Tự luận
21	Tuyển chọn tài năng thể thao	Nâng cao kiến thức chuyên ngành tuyển chọn tài năng thể thao hướng tới mục tiêu học viên nắm được các phương pháp, các giai đoạn tuyển chọn cơ bản, mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ, dự báo tài năng thể thao, các vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong	04	HK 4	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		tuyển chọn, thời kì mẫn cảm phát triển các tố chất thể lực. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành tuyển chọn tài năng thể thao thông qua các test, các chỉ số y sinh học, trắc nghiệm tâm lý, kỹ thuật, chiến thuật ... thao tác trên các phương tiện hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.			
22	Luận văn tốt nghiệp	-Luận văn của chương trình theo định hướng ứng dụng là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế; - Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam; -Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào; - Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa.	10	HK 2,3,4	Báo các

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Cầu lông	2021	
2	Giáo trình Xã hội học	2021	
3	Sách tham khảo Toán kinh tế trong thể thao	2021	
4	Sách tham khảo Quản lý công trình Thể thao	2021	
5	Sách tham khảo Bóng đá cộng đồng	2021	
6	Sách tham khảo Giáo dục Quốc phòng An ninh	2022	
7	Sách tham khảo Giáo dục thể chất trong trường học	2023	
8	Giáo trình cờ vua		2023
9	Giáo trình xã hội hóa TDTT		2023
10	Giáo trình Phương pháp NCKH trong TDTT		2023
11	Giáo trình Trò chơi vận động		2023

12	Sách chuyên khảo Chương trình tập luyện phục hồi gối sau chấn thương đứt giây chằng		2023

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam học viên lứa tuổi 14-15 CLB Cầu lông Trung tâm Văn hóa Thể thao quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng".*	Dương Thị Ái	TS Lê Tiến Hùng	
2	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển kỹ thuật di chuyển cho nam học viên quần vợt lứa tuổi 9-10 tại học viện đào tạo quần vợt Golden Tennis Acamedy".*	Bùi Thọ Tuấn Anh	TS Trần Thanh Tiến	
3	Thạc sĩ	*"Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam VĐV đua thuyền Canoeing lứa tuổi 18-19 tại trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Đà Nẵng".*	Cao Đức Anh	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
4	Thạc sĩ	*"Giải pháp phát triển phòng trào bóng đá cộng đồng cho lứa tuổi 6-10 tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Quang Quốc Công	TS Nguyễn Thái Bền	
5	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả dạy bơi an toàn cho học sinh tại trường THCS Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng".*	Lê Phú Cường	TS Nguyễn Văn Long	
6	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh khối 10 trường THCS - THPT Võ Văn Kiệt – Huyện Sông Hinh – Tỉnh Phú Yên".*	Nguyễn Trọng Duy	TS Nguyễn Xuân Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
7	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập dạy bơi "sinh tồn" cho trẻ em 4-5 tuổi tại CLB Bơi lội Bốn Mùa, Thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Minh Đạt	TS Trần Hữu Hùng	
8	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam VĐV bơi cự ly 50m tự do lứa tuổi 15-16 trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng".*	Nguyễn Văn Đạt	TS Trương Minh Hải	
9	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB thể thao ngoài giờ cho học sinh THCS quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng".*	Đặng Quốc Đô	TS Trương Minh Hải	
10	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TDTT trường học trong trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Anh Đức	TS Phạm Quang Thảo	
11	Thạc sĩ	*"Lựa chọn trò chơi vận động phát triển thể lực chung cho học sinh khối 5 trường Tiểu học Trần Văn Ơn - quận Hải Châu – thành phố Đà Nẵng".*	Phan Viết Đức	TS Nguyễn Hải Đường	
12	Thạc sĩ	*"Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất tại trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng".*	Trần Thị Hải	TS Trần Mạnh Hưng	
13	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn Bóng chuyền cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk".*	Lê Văn Hiếu	TS Trần Xuân Khang	
14	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khối 4 trường Tiểu học Lê Đình Chinh, quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng".*	Lê Minh Hiếu	TS Võ Văn Quyết	
15	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam vận động viên bơi cự ly 200m tự do lứa tuổi 13–14 tại trung tâm Huấn luyện và Đào tạo VĐV Thể dục thể thao Đà Nẵng".*	Lê Quang Hòa	TS Đỗ Thế Hồng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
16	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học tại trường THPT Phan Châu Trinh thành phố Đà Nẵng".*	Lưu Văn Hoàn	TS Trương Minh Hải	
17	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Xây dựng Miền Trung".*	Lại Văn Học	TS Đỗ Ngọc Quang	
18	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển thể lực cho học sinh khối 5, trường Tiểu học Lý Công Uẩn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng".*	Trần Mạnh Hùng	TS Dương Mạnh Thắng	
19	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu phát triển thể lực chung của học sinh trường THPT Tôn Thất Tùng thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Vĩnh Hưng	TS Lê Tấn Đạt	
20	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn GDTC cho học sinh trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ thành phố Đà Nẵng theo chương trình phổ thông mới".*	Nguyễn Viết Hy	TS Nguyễn Ngọc Tuấn	
21	Thạc sĩ	*"Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông cho Công chức, viên chức ở thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi".*	Nguyễn Hoàng Khải	PGS.TS Trần Duy Hòa	
22	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ vận động viên súng trường hơi di động lứa tuổi 16 - 17 Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng".*	Huỳnh Thị Mai Khuyên	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
23	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh nam, nữ khối 5 trong hệ thống giáo dục Sky-line Đà Nẵng".*	Nguyễn Hùng Luân	PGS.TS Trần Duy Hòa	
24	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu phát triển phong trào TDTT ngoại*	Nguyễn Diệu Trà My	TS Trần Mạnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khóa cho học sinh trường THCS Nguyễn Huệ - Đà Nẵng".		Hưng	
25	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng".*	Hoàng Quốc Nam	TS Đặng Quốc Nam	
26	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14-15 trung tâm Huấn luyện Đào tạo TDTT Đà Nẵng".*	Lê Thị Hồng Ngoan	PGS.TS Phan Thanh Hài	
27	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào Thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn quận Liên chiểu, thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Thị Kiều Oanh	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
28	Thạc sĩ	*"Xây dựng mô hình CLB Dancesport tại thành phố Đà Nẵng".*	Ông Thị Phương Oanh	TS Nguyễn Sinh Thành	
29	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên võ cổ truyền lứa tuổi 15 - 16 tuổi Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên thành phố Đà Nẵng".*	Lê Hải Phi	TS Nguyễn Tuấn Anh (Võ)	
30	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khối 7 trường THCS Nguyễn Lương Bằng quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng".*	Đinh Thế Phong	TS Nguyễn Tuấn Anh (Võ)	
31	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất trường Cao Đẳng Nghề Đà Nẵng".*	Phan Văn Quế	TS Phạm Quang Khánh	
32	Thạc sĩ	*"Ứng dụng bài tập thể dục nhịp điệu trong giờ học môn thể thao tự chọn nhằm phát triển thể lực chung cho nữ học sinh khối 8 - trường THCS Đỗ Đăng Tuyển, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng".*	Trần Thị Quế	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
33	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho*	Nguyễn Trường Sơn	TS Dương Mạnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nam VĐV Karate năng khiếu lứa tuổi 12 – 13 huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình".		Thắng	
34	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích bơi trườn sấp cự ly 50m cho nam lứa tuổi 14 – 15 trung tâm văn hóa quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Trí Tâm	TS Võ Văn Ca	
35	Thạc sĩ	*"Lựa chọn trò chơi vận động phát triển thể chất cho học sinh khối 8 trường THCS Lý Tự Trọng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng".*	Mai Trọng Tưởng	TS Võ Văn Vũ	
36	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho đội tuyển trẻ nữ Bóng chuyền bãi biển tại trung tâm HLTTQG Đà Nẵng"*	Trương Hữu Tân	TS Phạm Hoàng Tùng	
37	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh khối lớp 8 trường THCS Trưng Vương - Đà Nẵng".*	Lê Xuân Tiến	TS Võ Văn Vũ	
38	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phối hợp tấn công nhóm cho đội tuyển bóng đá nam 07 người trường THPT Khai Trí, thành phố Đà Nẵng".*	Võ Minh Tuấn	TS Võ Văn Quyết	
39	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên đối kháng Võ Cổ truyền lứa tuổi 14-15, trung tâm Đào tạo và Huấn luyện VĐV Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Trung Thiện	TS Nguyễn Thái Bền	
40	Thạc sĩ	*" Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao trong trường học cho học sinh trường THCS Lý Thường Kiệt thành phố Đà Nẵng".*	Trịnh Công Thủy	TS Phạm Quang Khánh	
41	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khố 8 trường THCS Kim Đồng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng".*	Lê Thị Thủy	TS Lê Huy Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
42	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập nâng cao tốc độ di chuyển cho nam học viên lứa tuổi 13-14 CLB Cầu Lông trung tâm GDTC trường Đại học Đà Nẵng".*	Trần Thị Trang	TS Lê Huy Hà	
43	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng".*	Đặng Công Trâm	TS Nguyễn Hải Đường	
44	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên nam lứa tuổi 14-15 môn Bơi lội thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Hải Triều	TS Võ Văn Vũ	
45	Thạc sĩ	*"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chung cho nam học viên lứa tuổi 10-11 CLB Bóng rổ Núi Thành quận Hải Châu – TP Đà Nẵng".*	Nguyễn Xuân Trung	TS Nguyễn Mạnh Cường	
46	Thạc sĩ	*"Ứng dụng trò chơi vận động phát triển thể lực cho học sinh khối 4 trường Tiểu học Lý Công Uẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng".*	Nguyễn Đức Hoàng Việt	TS Trần Mạnh Hưng	
47	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập phát triển linh hoạt đòn chân trong tập luyện và thi đấu Teakwondo cho vận động viên trẻ tại trung tâm HLTT quốc gia Đà Nẵng".*	Dương Xuân Vũ	TS Phạm Hoàng Tùng	
48	Thạc sĩ	*"Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên lớp tự chọn Bóng rổ trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng".*	Trương Chí Vỹ	PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng	
49	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho vận động viên đua thuyền Canoeing đội tuyển trẻ lứa tuổi 16-17 tại Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Đà Nẵng"*	Nguyễn Lâm Kiều Diễm	TS. Nguyễn Tuấn Anh	
50	Đại học	*"Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ chèo thuyền cự ly 200m cho nữ vận động viên đua thuyền Canoeing lứa tuổi 16-18 câu lạc bộ đua*	Huỳnh Thanh Nghĩa	TS. Nguyễn Tuấn Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thuyền Đồng Nghệ Đà Nẵng"			
51	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên bơi lội năm thứ 2 khoa Huấn luyện Trường Đại học TDTT Đà Nẵng"*	Nguyễn Văn Bắc	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
52	Đại học	*Nghiên cứu lựa chọn các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên lặn cự ly 100m vòi hơi chân vịt lứa tuổi 13-14 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Quảng Bình"*	Trần Thị Trang Điểm	ThS Mai Xuân Hùng	
53	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nhằm hoàn thiệt kỹ thuật bơi trườn sấp cho nam học sinh lứa tuổi 12-13 Trường THCS Lương Thế Vinh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng"*	Mai Thị Linh	TS Lê Tiến Hùng	
54	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích nhảy xa kiểu cắt kéo cho nữ vận động viên nhảy xa lứa tuổi 14-15 Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên TDTT Đà Nẵng"*	Trần Thị Loan	TS Lê Tiến Hùng	
55	Đại học	*"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền bật trong đập bóng cho nam học viên câu lạc bộ bóng chuyền Trường THPT Tân Lâm, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị"*	Đào Hoàng Nhật Hoàng	TS Nguyễn Xuân Hùng	
56	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ vận động viên súng trường Trung tâm TDTT Hà Tĩnh"*	Nguyễn Văn Toàn	ThS Nguyễn Thị Ngọc Ly	
57	Đại học	*"Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên ném đĩa lứa tuổi 16-18 tại Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"*	Vũ Đình Tân	ThS Nguyễn Thị Ngọc Ly	
58	Đại học	*"Nghiên cứu bài tập xoa bóp nhằm thúc đẩy quá*	Tăng Văn Pháp	TS Nguyễn Nho	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trình hội phục sau tập luyện và thi đấu cho nam VĐV đua thuyền Canoeing Trung tâm Huấn luyện và và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"		Dũng	
59	Đại học	*"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cự ly 500m cho nam VĐV đua thuyền Canoeing lứa tuổi 16-17 đội tuyển trẻ quốc gia"*	Bùi Quang Huy	TS Nguyễn Tuấn Anh	
60	Đại học	*"Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện thể lực chuyên môn cho nữ VĐV đua thuyền Rowing thuyền đôi hạng nhẹ lứa tuổi 18 tại Trung tâm Huấn luyện và và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"*	Phạm Chung	TS Nguyễn Tuấn Anh	
61	Đại học	*Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh đòn chân tấn công cho nam VĐV võ cổ truyền đối kháng lứa tuổi 16-17 tại Trung tâm Huấn luyện và và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"*	Huỳnh Văn Cường	TS Đỗ Thế Hồng	
62	Đại học	*"Nghiên cứu biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý bất lợi trước thi đấu cho nam VĐV cầu lông lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Đà Nẵng"*	Dương Công Nguyên	TS Lê Huy Hà	
63	Đại học	*"Lựa chọn bài tập nhằm phát triển sức bền chuyên môn lứa tuổi U14-15 Trung tâm đào tạo bóng đá Nani Kids – Thành phố Đà Nẵng"*	Nguyễn Thị Thi	ThS Nguyễn Đức Thiện	
64	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ VĐV đua thuyền Rowing lứa tuổi 17-18 Trung tâm Huấn luyện và và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"*	Phạm Thị Huệ	TS Lê Tiến Hùng	
65	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn các bài tập nâng cao sức*	Trần Thị Thiên	TS Lê Tiến Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bền chuyên môn cho nam vận động viên súng ngắn bắn nhanh lứa tuổi 15-16 đội tuyển trẻ bắn súng tại Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Đà Nẵng"	Hương		
66	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn các bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân cho sinh viên chuyên sâu bóng đá khóa 15 khoa Huấn luyện thể thao Trường Đại học TDTT Đà Nẵng"*	Trần Quốc Hưng	ThS Nguyễn Đức Thiện	
67	Đại học	*"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật giật bóng thuận tay cho VĐV lứa tuổi 12-13 tại Trung tâm Huấn luyện và và Đào tạo vận động viên TDTT thành phố Đà Nẵng"*	Nguyễn Phương Anh	TS Trương Minh Hải	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự

STT	Tên chủ đề hội nghị hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ CTTS năm 2023	16/12/2022	Hội trường số 2 - Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	120

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Nghiên cứu xây dựng chương trình tập luyện thể dục thể thao can thiệp phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng cho trẻ tự kỷ	PGS.TS Phan Thanh Hài TS Nguyễn Thái Bền PGS.TS Trần Duy Hòa PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng TS Nguyễn Việt Tuấn TS Phạm Tuấn Hùng TS Nguyễn Thị Quỳnh Mai TS Phạm Quang Thảo TS Nguyễn Xuân Việt	Trong nước	2021 – 2022	**550.000.000đ**	Xây dựng chương trình tập luyện TDTT can thiệp phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm của trẻ mắc chứng tự kỷ ở mức độ nhẹ và trung bình đối với lứa tuổi 6-10, giúp các em nâng cao hiểu biết, nhận thức, kiểm soát được hành vi của mình, sớm hòa nhập với cộng đồng.
2.	Xây dựng TCVN về Lặn giải trí (Chương trình huấn luyện)	PGS.TS Phan Thanh Hài PGS.TS Trần Duy Hòa PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng TS Nguyễn Việt Tuấn	Trong nước	2021 – 2022	**460.000.000đ**	Công bố TCVN về Lặn giải trí đối với các chương trình huấn luyện Lặn tại Việt Nam.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		TS Phạm Tuấn Hùng ThS Huỳnh Việt Nam TS Phạm Quang Thảo ThS Lê Chí Hùng				
3.	Xây dựng website quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ trường Đại học TDTT Đà Nẵng	ThS Phan Thị Ngà ThS Huỳnh Việt Nam TS Lê Thị Thu Nga ThS Nguyễn Thị Hải Vy ThS Trần Hữu Thanh Hùng	Trong nước	2021 – 2022	**25.000.000đ**	Xây dựng được website quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ trường Đại học TDTT Đà Nẵng
4.	Yếu tố quyết định lựa chọn trường Đại học TDTT Đà Nẵng của sinh viên	TS Phạm Quang Thảo ThS Hoàng Ngọc Viết CN Trần Thị Kiêm Anh	Trong nước	2021 – 2022	**14.960.000đ**	Tìm ra các yếu tố quyết định lựa chọn trường Đại học TDTT Đà Nẵng của sinh viên, đưa ra các giải pháp nhằm cải tiến công tác tuyển sinh cho nhà trường.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận /Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Tháng 11/2020	4,02; 3,94; 3,88; 3,86.	Số 03/2021/NQ-HĐKĐCLGD ngày 30/01/2021	Đạt chất lượng giáo dục	25/02/2021	25/02/2026

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Phan Thanh Hài